|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .........** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------------** |

**BÀI THU HOẠCH**

**BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN GIÁO VIÊN**

**Module TH3: Đặc điểm tâm lý của học sinh yếu kém, học sinh cá biệt, học sinh giỏi và năng khiếu**

Năm học: ..............

Họ và tên: .

Đơn vị:

1/ Đặc điểm của Học sinh cá biệt:

Đối với những Học sinh cá biệt luôn luôn có tính hiếu động, thích tìm tòi và luôn gây sự chú ý cho người khác ở bất kỳ nơi nào, thời điểm nào.

Trước hết chúng ta nên nói đến tính cách của trẻ là sự kết hợp độc đáo giữa đặc điểm tâm sinh lý của trẻ với điều kiện hoàn cảnh sống nhất định.

Biểu hiện của trẻ là nhanh nhẹn, hoạt bát cùng với sự nghịch ngợm, bất ổn định kèm theo, bên cạnh đó học tập có thể là học yếu hoặc trung bình, vì các em đó trong lớp ít chú ý hoặc thậm chí không chú ý khi cô giáo giảng bài, luôn quậy phá các bạn ngồi bên cạnh, gây mất trật tự trong lớp.

Biểu hiện về mặt thái độ của trẻ với chung quanh và bản thân, những đứa trẻ hiếu động này thuộc kiểu thần kinh mạnh, cân bằng và linh hoạt. Biểu hiện của trẻ là ham hoạt động, ham hiểu biết, linh hoạt, thường vui vẻ, vô tư, cảm xúc của trẻ bất ổn định, rung cảm nhưng không sâu, nhanh nhớ, mau quên. Biểu hiện rõ nét nhất của đặc tính này là bất cứ điều gì hấp dẫn, thích thú vừa sức thì các em sẽ làm ngay, tập trung chú ý rất tích cực, càng trong học tập thì đòi hỏi phải kiên trì, chịu khó động não để làm bài, chiếm lĩnh kiến thức thì các em đâm ra chán nản, ít chú ý hoặc không chú ý nên kết quả học tập thấp.

\* Biện pháp thực hiện:

Đối với những trẻ nghịch ngợm, hay nói chuyện riêng, sau mỗi lần giảng bài xong, hoặc các em đã làm xong bài tập, các em không biết làm gì nên hay trêu chọc các bạn gây mất trật tự trong lớp cô giáo nói không nghe, theo tôi cần giáo dục các em như sau:

+ Thường xuyên quan tâm sâu sát hoạt động của các em

+ Thường xuyên nhắc nhở động viên kịp thời

+ Khích lệ khi em có tinh thần tập thể và lòng vị tha

+ Không nên phê bình, trách phạt

+ Không nên sĩ nhục, xúc phạm đến các em

+ Tránh hình thức áp đặc doạ dẫm, buột các em phải làm theo … vì điều đó sẽ không đem lại kết quả gì

+ Đặc biệt Giáo viên không nên để các em có thời gian rỗi.

+ Kết hợp giữa ba môi trường Giáo dục Gia đình – Nhà trường và Xã hội

2. Tâm lý học sinh yếu – kém:

Có 3 nguyên nhân chính dẫn đến yếu – kém trong học tập ở học sinh tiểu học

+ Do hoàn cảnh gia đình.

+ Do mất căn bản.

+ Chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập hay nói thông thường là học sinh lười học, không chăm chỉ chuyên cần.

\* Các biện pháp khắc phục - giúp đỡ học sinh yếu kém:

a. Xây dựng động cơ học tập cho học sinh yếu chính là xác định học sinh hiểu học để làm gì? Vì sao phải học?

b. Người ta phân chia động cơ học tập của học sinh ra thành nhiều loại như sau:

+ Động cơ mang tính xã hội: học để sau này góp phần xây dựng đất nước, xây dựng quê hương.

+ Động cơ mang tính cá nhân: học vì lợi ích riêng của mình, muốn hơn người, muốn sau này có vị trí cao trong xã hội…

+ Động cơ bên trong:xuất phát từ chính việc học, nghĩa là học để nắm được kiến thức, vận dụng nó vào thực tế một cách khoa học.

+ Động cơ bên ngoài: Học vì muốn có điểm tốt, muốn thầy cô và cha mẹ vui lòng…

Có động cơ học tập đúng đắn nghĩa là động cơ xuất phát từ chính việc học,học sinh học tập để có kết quả tốt. Do vậy sẽ tạo cho học sinh yêu thích việc học,có hứng thú trong học tập. Động cơ tạo nên động lực học đó chính là thành tố quan trọng trong cấu trúc hoạt động học tập của học sinh.

\* Đối với học sinh yếu do hoàn cảnh gia đình

Gia đình là môi trường giáo dục có ảnh hưởng trực tiếp đến trẻ. Trước tiên là ảnh hưởng của cha mẹ rất sâu sắc. Vì vậy,giáo dục gia đình là một “điểm mạnh”, là một bộ phận quan trọng trong sự nghiệp giáo dục trẻ. Song mỗi gia đình có những điểm riêng của nó nên giáo viên phải biết phối hợp như thế nào để đảm bảo được tính thống nhất, toàn vẹn trong quá trình giáo dục. Đồng thời phát huy ảnh hưởng cùng nhà trường giáo dục học sinh đạt hiểu quả.

Trước những nguyên nhân xuất phát từ gia đình giáo viên cần:

- Tạo cơ hội để trao đổi trực tiếp với phụ huynh học sinh, nắm bắt cụ thể hướng phấn đấu của em vì mục tiêu, kế hoạch chung của lớp,của trường…Thông qua các buổi họp phụ huynh học sinh.

- Hợp tác giữa giáo viên và phụ huynh là điều cần thiết để học sinh học tập và rèn luyện.Qua đó,giáo viên sẽ thông tin kịp thời đến phụ huynh về kết quả học tập,hạnh kiểm,các mặt tham gia hoạt động … của con em mình thông qua sổ liên lạc… Giáo viên và phụ huynh cần phải có sự liên kết hai chiều nhằm có biện pháp tác động phù hợp.Động viên khuyến khích khi các em tiến bộ,nhắc nhở kịp thời khi các em có biểu hiện cần uốn nắn.

- Giáo viên chỉ mời phụ huynh khi cần thiết để bàn bạc biện pháp giáo dục các em. (không nên lạm dụng).

- Giáo viên tạo điều kiện tốt nhất về thời gian để học sinh có thể hoàn thành bài học ngay lại lớp.

\*  Đối với  học sinh yếu do mất căn bản:

Kiến thức luôn cần có sự xuyên suốt . Do mất căn bản học sinh khó mà có nền tảng vững chắc để tiếp thu kiến thức mới . Để khắc phục tình trạng này, giáo viên cần :

- Hệ thống kiến thức theo chương trình.

- Đưa ra nội dung bài tập phù hợp với kiến thức để học sinh có thể luyện tập kiến thức mới và ôn lại kiến thức đã học.

- Phân hóa đối tượng học sinh.

- Quan sát và theo dõi từng hoạt động của các em,bằng nhiều hình thức tổ chức (thi đua cá nhân,thi đua tổ nhóm,đố vui,giải trí,…). Kết hợp kiểm tra thường xuyên việc học của các em mỗi ngày nhằm rèn thói quen học bài và làm bài, kích thích hoạt động trí tuệ cho các em.

- Động viên, khích lệ, tuyên dương kịp thời với tác dụng:

• Xác nhận sự tiến bộ ở học sinh.

• Kích thích sự say mê, hứng thú học tập của học sinh.

• Thúc đẩy hành động theo chuẩn mực.

• Giúp học sinh tự tin là mình học được,mình có thể giỏi như các bạn…

• Sửa chữa hành vi sai lệch của học sinh.

• Kèm chế sự bộc phát,tập thói quen chu đáo và cẩn thận.

• Ngược lại nếu lạm dụng trách phạt sẽ hạn chế sự độc lập, sáng tạo của học sinh.

Ta thấy rằng, con người luôn luôn có hai nhu cầu đối lập nhau là tự khẳng định mình và đồng nhất mình với người khác. Do vậy, trong giảng dạy giáo viên cần nắm vững đều này để kích thích học sinh hứng thú say mê học tập.

\* Học sinh yếu do lười, học không chăm chỉ, không chuyên cần hoặc chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập:

Những học sinh rơi vào tình trạng trên là do: không học bài, không làm bài, thường xuyên để quen tập ở nhà, vừa học vừa chơi, không tập chung, lo ra… Để các em có hứng thú học tập, giáo viên phải nắm vững và phối hợp nhịp nhàng các phương pháp dạy học, thay đổi bằng hình thức trò chơi, sử dụng phong phú đồ dung học tập … Giúp các em hiểu bài, tự bản thân mình giải quyết các bài tập cô giáo. Ngoài ra, giáo viên động viên các bạn trong tổ nhắc nhở và giúp đỡ lẫn nhau mỗi khi các em vấp phải những lỗi trên. Chúng ta phải hiểu, một học sinh yếu – kém không đòi hỏi các em phải giỏi ngay được. Mà điều, chúng ta mong muốn là sự tiến bộ từng bước ở các em so với thời gian trước. Phương pháp này không dùng để giáo dục học sinh yếu – kém do hoàn cảnh gia đình được.

Ngoài ra, giáo viên cần phải trao đổi trực tiếp đến từng đối tượng học sinh bằng lời nói, cử chỉ, mệnh lệnh thật thuyết phục đến các em.

Chính những tác động trực tiếp thường tạo ra dấu ấn tức thì về sự chuyển biến tâm lí như thái độ, hành vi, tình cảm… học sinh sẽ dần tiến bộ

3. Tâm lý của học sinh khá giỏi, học sinh năng khiếu:

a. Năng khiếu là gì?

- Theo từ điển Tâm lý học (Vũ Dũng chủ biên): năng khiếu là tập hợp những tư chất bẩm sinh, nét đặc trưng và tính chất đặc thù làm tiền đề bẩm sinh cho năng lực.

- Theo “Khơi dậy tiềm năng sáng tạo” (tác giả Nguyễn Cảnh Toàn) thì năng khiếu là năng lực còn tiềm tàng về một hoạt động nào đó nhưng chưa bộc lộ ở thành tích cao vì chưa qua tập dượt, rèn luyện nên còn thiếu hiểu biết và chưa thành thạo trong lĩnh vực hoạt động đó.

- Tâm lý học nhân cách (Nguyễn Ngọc Bích): Năng khiếu là những tiền đề bẩm sinh, những khuynh hướng đầu tiên tạo điều kiện cho năng lực và tài năng phát sinh. Nó bao gồm những đặc điểm tâm sinh lý giải phẫu của hệ thống thần kinh và khuynh hướng tâm lý đầu tiên tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển một năng lực nào đó.

Năng khiếu tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành năng lực và tài năng. Nghĩa là không phải trẻ nào có năng khiếu cũng là thiên tài. Một em có năng khiếu đối với hoạt động nào đó không nhất thiết sẽ trở thành tài năng trong lĩnh vực ấy và ngược lại.

\* Nói tóm lại, Năng khiếu: Là mầm mống của tài năng, tương lai. Nếu được phát hiện bồi dưỡng kịp thời có phương pháp và hệ thống thì năng khiếu được phát triển và đạt tới đỉnh cao của năng lực, ngược lại thì năng khiếu sẽ bị thui chột.

Người có năng lực năng khiếu thì thị giác thính giác xúc giác vị giác khứu giác có những cảm giác tri giác đặc biệt (ngoại cảm)

Cảm giác, tri giác, ghi nhớ tưởng tượng và tư duy có chất lượng cao sẽ quyết định năng khiếu và tài năng của mỗi con người.

b. Năng lực là gì?: Con người vốn có tiềm năng nội lực hoặc ở mặt này, mặt khác kể cả những người có khuyết tật. Cần có điều kiện thích ứng để năng lực được bộc lộ và hoàn thiện. Cho nên năng lực là những đặc điểm tâm lý cá biệt ở mỗi người tạo thành chiều sâu cường độ lĩnh hội tri thức, hình thành kỹ năng kỹ xảo để đáp ứng yêu cầu và hoàn thành xuất sắc một hoạt động nhất định

\* Trình độ cao của năng lực:

Chính là tài năng ở trình độ tột đỉnh là thiên tài. Năng lực chỉ tồn tại trong quá trình phát triển, vận động của một hoạt động tương ứng cụ thể. Năng lực là sản phẩm của một hoạt động thực tiễn tích cực của con người không tách rời hoàn cảnh xã hội và tham gia phục vụ cho sự phát triển xã hội

Lữ Khôn từng nói: Việc sắp xảy ra mà ngăn được

                                Việc đương xảy ra mà cứu được

                                Việc đã hỏng mà cứu vớt được . Đó là người có tài

                                Hay chưa có việc mà biết việc sẽ đến .

Mới có việc mà biết việc sau sẽ ra sao

Định việc mà đoán được việc diễn biến thế nào

Đó là người có tâm .

Vậy Năng lực vừa là trí (Trí khôn, thông minh) là tâm đức thống nhất trong một cấu trúc thích ứng .

Gần đây theo điều tra về chỉ số trí tuệ của người Việt nam người ta thấy có từ 2 - 5 % là những người xuất sắc, Khoảng 25 - 30 % là khá, Khoảng 25 - 30% trung bình yếu , 2 - 5 % yếu . Số còn lại là Trung bình

Về học sinh: 3 - 5 % là học sinh giỏi (Trong 20 vạn học sinh)

Vì thế việc phát hiện bồi dưỡng sử dụng các năng khiếu và tài năng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với nhà trường và xã hội.

c. Thế nào là học sinh giỏi:

“HSG là học sinh chứng minh được trí tuệ ở trình độ cao/và có khả năng sáng tạo, thể hiện một động cơ học tập mãnh liệt/và đạt xuất sắc trong lĩnh vực lý thuyết/khoa học; người cần một sự giáo dục đặc biệt/ và sự phục vụ đặc biệt để đạt được trình độ tương ứng với năng lực của người đó”. Đó là những học sinh có khả năng thể hiện xuất sắc hoặc năng lực nổi trội trong các lĩnh vực trí tuệ, sự sáng tạo, khả năng lãnh đạo, nghệ thuật, hoặc các lĩnh vực lí thuyết chuyên biệt. Những HS này thể hiện tài năng đặc biệt của mình từ tất cả các bình diện xã hội, văn hóa và kinh tế”. HSG là những đứa trẻ có năng lực trong các lĩnh vực trí tuệ, sáng tạo, nghệ thuật và năng lực lãnh đạo hoặc lĩnh vực lí thuyết. Những học sinh này cần có sự phục vụ và những hoạt động không theo những điều kiện thông thường của nhà trường nhằm phát triển đầy đủ các năng lực vừa nêu trên.

Dấu hiệu nhận biết trẻ có năng khiếu

1. Em đó phải có óc suy nghĩ trừu tượng. Nghĩa là học sinh có khả năng nắm bắt những khái niệm ngôn ngữ học và toán học cao hơn và có khả năng bàn luận những vấn đề phức tạp như đạo đức học, luân lí và tôn giáo, gia đình. Em đó hay hỏi kiểu : Mẹ ơi tại sao mào con gà trống lại có màu đỏ???

2. Học sinh đó có tài đặc biệt như khả năng thực hiện các phép tính toán học trong đầu, hoặc hiểu được các khái niệm như toán nhân trước khi được dạy ở trường. Có nghĩa là tiếp cận bài nhanh, học đâu hiểu đấy. Hay "nói leo" ra vẻ biết trước một chút. Đôi khi có vẻ "tinh tướng" với bạn cùng lớp. Ta đây biết trước nhá. Thưa các thầy cô và các bà mẹ đừng buồn vì điều này cho rằng cháu không khiêm tốn. Hầu hết các em nhỏ ở tuổi này bộc lộ theo kiểu như vậy. Đôi khi giáo viên như tôi thấy khó chịu nhưng vui vì đó là đặc điểm tâm lí lứa tuổi. Khi sang cấp Trung học cái kiểu này tự mất đi.

3. Em đó phải có khả năng tập trung cao độ vào một hoạt động nào đó với thời gian dài. Đại đa số trẻ cùng lứa khả năng của các em chú ý rất kém. Thường thì các em chỉ tập trung trong vòng 20 phút trở về là tốt. Nhưng riêng các em kiểu này có khả năng tập trung gấp đôi. Khi chú ý cái gì. Các em kiểu này rất  say sưa, cắn bút, làm mọi cách để ra kết quả. Dù kết quả đó có  sai.

 4. Các em dạng học sinh năng khiếu văn luôn có vốn từ phong phú và hiểu được nhiều từ không đặc trưng dành cho những trẻ cùng tuổi. Do vậy những bài văn của các em viết rất lạ. Ngay kể cả những em có năng khiếu Toán chẳng hạn, tuy văn các em này viết không hay cho lắm nhưng rất chặt chẽ về dùng từ đặt câu, về viết câu theo mẫu, cảm xúc, cách nghĩ khác người thì…. Thật độc đáo..... Chỉ cần một vài câu văn hay là ta đã thấy em đó có năng khiếu rồi. Còn hay hơn nữa thì cần vai trò của các cô thầy giáo dục và bồi dưỡng và phát triển. Do vậy như tôi chả bao giờ dám cho các em này điểm tập làm văn dưới 7 cả.

 5. Em đó thường là người đầu têu, bày trò, phân việc cho các cuộc chơi của bạn bè em đó. Cứ quan sát các em chơi là biết. Em đó có khả năng lãnh đạo. Nghĩa là em học sinh đó thường tổ chức các hoạt động nhóm trong giờ học, phân công nhiệm vụ, bày trò chơi khi đi với các trẻ khác, thích báo cáo kết quả của nhóm.

6. Em đó cũng hay "bảo thủ", cứ cho là mình làm đúng. Thường tìm ra cách giải khác hay hơn chẳng hạn, dài hơn , ngô nghê hơn cách giải thầy cô, sách giáo khoa. Em đó luôn tin tưởng vào những ý kiến và các việc đã làm của mình. Điều này rất quan trọng cho giáo viên khi đãi cát tìm vàng, lựa chọn đội ngũ học sinh giỏi .Tố chất này tôi cho là cần phải có ở trẻ khi vào đội tuyển  bồi dưỡng học sinh giỏi. Vì đề thi, vấn đề cuộc sống luôn thay đổi em đó phải biết  thích ứng.

7. Em đó luôn thực hiện tốt các môn học khác. Chả có cớ gì học sinh giỏi mà lại không biết vẽ. Những năm qua, theo kinh nghiệm, hầu hết các em học sinh giỏi đều hoàn thành tốt các môn học. (Cái này nói ngoài: Bực cái , có học sinh năng khiếu cô nào cũng tranh về câu lạc bộ , đội tuyển của mình mà bồi dưỡng vì em đó vừa hát hay, vẽ đẹp , học giỏi,….Nhưng cũng cần để cho em đó chơi nhá)

8. Em đó có tính sáng tạo; nghĩa là, thích kể chuyện, vẽ hoặc âm nhạc, văn nghệ.

9. Em đó cần có óc khôi hài và nhanh trí.

10. Em đó thích chơi và làm bạn với những trẻ lớn hơn Và thích nói chuyện với người lớn. Nhạy cảm với tình cảm của người khác.

11. Em đó có khả năng ghi nhớ các sự việc một cách dễ dàng và có thể nhớ lại và kể lại những sự việc đó vào những lúc thích hợp.

\* Biện pháp với HS khá giỏi, năng khiếu.

- Rà soát Phát hiện đi đôi với bồi dưỡng. GV Theo dõi nắm bắt đối tượng học sinh. Phân loại học sinh ngay trong tháng 8. Tập hợp và nắm số liệu học sinh giỏi.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học.

- Việc bồi dưỡng phải được tiến hành thường xuyên trong mỗi bài, mỗi chương.

- Với học sinh khá giỏi phải biết khơi dậy trong các em tính ham học, thích tìm tòi, hiểu biết. Phải biết nắm chắc kiến thức cơ bản. Từ đó mà phát triển nâng dần kiến thức cao hơn.

- Giáo viên phải hướng dẫn cho học sinh khá giỏi cách học, phương pháp học, chú trọng việc tự học, tự bồi dưỡng và ý thức tự giác học tập.

- Thường xuyên kiểm tra định kỳ. Qua kiểm tra để thấy được học sinh còn hổng chỗ nào để kịp thời có kế hoạch bồi dưỡng phù hợp.

- Kết hợp với phụ huynh để nâng cao chất lượng. Việc kết hợp giáo dục giữa giáo viên và gia đình là một điều không thể thiếu trong việc nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi.

3. Phương pháp bồi dưỡng.

- Bồi dưỡng qua dự các lớp tập huấn do Sở Giáo dục; Phòng Giáo dục tổ chức.

- Bồi dưỡng thông qua dự các chuyên đề do tổ, trường tổ chức.

- Bồi dưỡng thông qua dự các chuyên đề liên trường, cụm trường.

- Bồi dưỡng qua việc tự học, tự nghiên cứu các văn bản, chỉ thị, nghị quyết, các tạp chí, tập san, băng đĩa, tài liệu của ngành.

- Bồi dưỡng qua việc khai thác thông tin trên mạng…

4. Các điều kiện để thực hiện:

-  Về phía BGH nhà trường:

- SGK, tài liệu dành cho bồi dưỡng chưa có và chưa được thống nhất. Mọi nội dung đều do GV tự tìm tòi qua các nguồn thông tin khác nhau. Do vậy, không tránh khỏi những nguồn thông tin không chính thống.

- Về việc đánh giá  thực hành các modun cho giáo viên căn cứ vào lí luận hay thực tiễn dạy…

- Về phía các giáo viên:

1- Là những người  trực tiếp tham gia vào quá trình bồi dưỡng khi mà chưa có nguồn tài liệu tham khảo. Mọi nội dung đều do bản thân mỗi giáo viên thấy mình “cần”, mình “yếu” thì lập kế hoạch bồi dưỡng cho mình.

2- Lượng thời gian giáo viên dành cho nghiên cứu bồi dưỡng đều là” tranh thủ”, có chăng chỉ được một khoảng thời gian hè là thật sự dành cho bồi dưỡng. Do vậy, việc bồi dưỡng gặp rất nhiều khó khăn. Hoặc việc dạy thực hành áp dụng kiến thức bồi dưỡng đó vào như thế nào là nỗi trăn trở của tôi khi thực hiện chương trình bồi dưỡng.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *........, ngày....tháng....năm...* |
|  | **Người viết** |